

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày: 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ry.

2. Bà: Vũ Thị Thanh Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ka Hít - cán bộ Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông K'Kràng – Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Thế P**, sinh năm 1982 tại QN, tên gọi khác: Không. NKKTT và chỗ ở: 54/27, Đường X, Khu phố B-Phường Y-TX.Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1945; Vợ: Trần Thị Hồng T, sinh năm 1988; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty cổ phần L. Địa chỉ: Tổ 19, thị trấn LT, huyện B, tỉnh L. Đại diện theo pháp luật ông Bùi Hữu Đ, chức vụ: Giám đốc.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 08, thị trấn LT, huyện B, tỉnh L. “Có đơn xin vắng mặt”

2. Ông Cao Thế H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn LT, huyện B, tỉnh L. “Vắng mặt”

3. Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 6, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh L. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Vì động cơ vụ lợi và lợi dụng sở hữu mất cảnh giác của Công ty L đóng tại tổ 19-TT LT huyện B. Vào khoảng 20h ngày 29/06/2017, Nguyễn Thế P đã thuê xe đào hiệu Sumitomo của Nguyễn Công L và 02 xe Ben loại 15 tấn của Nguyễn Minh K và Cao Thế H vào bãi để xỉ khí hóa than của Công ty L vận chuyển về bãi đất trống cạnh tiệm phân bón PV và đoạn đất trống gần đền đỏ đi xã B’ thuộc Tổ 19, thị trấn LT, huyện B, tỉnh L với khối lượng xác định là 116,4m³ có giá trị theo kết luận định giá là 13.793.400đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 61/CV-KLĐG ngày 25/07/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Giá 116,4m³ xỉ khí hóa than có giá là 13.793.400đ.

Cáo trạng 65/CTr-VKS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu mobistar do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, khiếu nại và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 20h ngày 29/06/2017, Nguyễn

Thế P đã thuê xe đào hiệu Sumitomo của Nguyễn Công L và 02 xe Ben loại 15 tấn của Nguyễn Minh K và Cao Thế H vào bãi để xỉ khí hóa than của Công ty Vận chuyển về bãi đất trống cạnh tiệm phân bón PV và đoạn đất trống gần đền đỏ đi xã B' thuộc tổ 19-TT LT huyện B với khối lượng xác định là 116,4m³ có giá trị là 13.793.400đ.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty L được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên dụng điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động làm thuê, có thu nhập không ổn định, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Xét điện thoại di động Mobistar không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 29/11/2017.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Hoàn trả cho bị cáo 01 Điện thoại di động hiệu MobiStar màu vàng đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo pH nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/11/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm, Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Linh

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Sáu

Nguyễn Ry

Nguyễn Văn Linh

